TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **T PHỐ HÀ NỘI** Số: 202/2024/HS-ST Ngày: 29/10/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, T PHỐ HÀ NỘI

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển
Bà Nguyễn Thị Chấn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương– Thư ký Toà án nhân dân huyện K, T phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu T tâm Tòa án nhân dân T phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Đức T- sinh năm: 2000; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; nơi sinh: Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn x, Bắc Kạn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên bố: Hoàng Văn P, sinh năm: 1972; họ và tên mẹ: Hoàng Thị Mn, sinh năm: 1978; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

- Ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Đức T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 468/2020/HSST). Ra trại ngày 01/9/2022. Chưa nộp án phí HSST và DSST. (Chưa được xóa án tích)

Nhân thân:

- Ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hoàng Đức T 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội khi 16 tuổi 6 tháng 4 ngày) (Bản án số 40/2017/HSST);

- Ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hoàng Đức T 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội khi 16 tuổi 10 tháng 23 ngày) (Bản án số 42/2017/HSST);

- Ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hoàng Đức T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội khi 16 tuổi 6 tháng 24 ngày) (Bản án số 52/2017/HSST).

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 40/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hoàng Đức T 06 tháng cải tạo không giam giữ và Bản án số 42/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hoàng Đức T 09 tháng cải tạo không giam giữ. Buộc Hoàng Đức T phải chấp hành hình phạt chung là 11 tháng tù. Ra trại ngày 26/9/2018.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 15/8/2024. Đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Tiến T- sinh năm: 1998; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; nơi sinh: Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn Che Ngù, Yên Thượng, T, Bắc Kạn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên bố: Hà Sỹ Cường (chết); họ và tên mẹ: Ngôn Thị Huyền, sinh năm: 1978; vợ: Nguyễn Thị Bảo Yến- sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2023, gia đình có bị cáo là con duy nhất; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hà Tiến T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 40/2017/HSST);

- Ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hà Tiến T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 42/2017/HSST);

- Ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hà Tiến T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 52/2017/HSST). Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 40/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hà Tiến T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số 42/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Kạn xử phạt Hà Tiến T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc Hà Tiến T phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù. Ra trại ngày 04/6/2019.

- Ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Hà Tiến T 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 16/5/2022 (Bản án số 67/2020/HSST). (Đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/8/2024, tạm giữ từ ngày 02/8/2024 đến ngày 11/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T phố Hà Nội.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn M- sinh năm 1993, nơi cư trú: Căn hộ 2211 tòa S207, khu đô thị V xã ĐaTốn, huyện K, T phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị M- sinh năm 1978; cư trú tại:, huyện T, tỉnh Bắc Kạn.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, Hoàng Đức T rủ Hà Tiến T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 97D1-00672 đưa cho T điều khiển chở T ngồi sau đến khu đô thị V, K và lòng vòng qua nhiều đoạn đường mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực trước sảnh tòa nhà S207 khu đô thị V, D thì T phát hiện có nhiều xe mô tô dựng trên vỉa hè đối diện sảnh tòa nhà không có người trông giữ. T bảo T dừng xe đứng cảnh giới còn T một mình đi bộ khoảng 3 mét đến chỗ chiếc xe Honda Wave BKS 17B4-446.71, T cúi xuống ở phần đầu xe sau đó dắt xe ra và ngồi lên xe nổ máy phóng đi. T điều khiển xe mô tô BKS 97D1-00672 đi theo phía sau T một đoạn khoảng 15 mét thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, T điều khiển xe mô tô BKS 17B4-446.71 bỏ chạy thoát.

Ngày 15/8/2024, T đến Công an huyện K đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Khi đến chỗ chiếc xe mô tô BKS 17B4-446.71, T lấy vam phá khóa chữ "T" từ túi quần bên trái T mặc để phá khóa điện của chiếc xe, thấy đèn báo khóa điện của xe đã được mở thì T dắt xe ra và ngồi lên xe nổ máy phóng xe đi. Khi đi một đoạn, không thấy T ở phía sau thì T nghĩ T đã bị Công an bắt. T điều khiển xe mô tô BKS 17B4-446.71 đi lang thang ở nhiều nơi khác nhau. Trên đường đi, T đã gặp và bán chiếc xe trộm cắp được cho 02 nam thanh niên không rõ nhân thân với 2.200.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết. Đối với vam phá khóa chữ "T" đã bị rơi mất trên đường T tẩu thoát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Đức T và Hà Tiến T phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của Hà Tiến T:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS 97D1-006.72 có số khung RLHJA3929NY503574, số máy JA39E2960959, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại Realme C15 màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0961895509;

- 01 áo vải dài tay có mũ, họa tiết kẻ caro màu trắng đen (kiểu áo chống nắng);

- 01 ví da màu đen, bên trong ví có 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Đức T, số 006200003279; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Đức T số 060233000633; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Đức T số 060233000633; 01 giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Văn Đức, biển số đăng ký 97D1-006.72.

Ngày 02/8/2024, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Tiến T tại khu Lãm Trại, phường Vân Dương, T phô Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và chỗ ở của Hoàng Đức T tại thôn Tổng Mụ, xã Bằng Lãng, huyện T, tỉnh Bắc Kạn nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 3394/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc BKS 17B4-446.71, số khung : 3914KY027558, số máy: JA39E0883563, xe cũ đã qua sử dụng, mua từ tháng 02/2019 có giá trị **8.000.000 đồng**.

Tại bản Cáo trạng số 188/CT-VKSGL ngày 30 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Hoàng Đức T, Hà Tiến T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Hoàng Đức T, Hà Tiến T đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức T. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đức T mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Tiến T: Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Tiến T mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 01/08/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Hà Tiến T 01 điện thoại Realme C15 màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0961895509; 01 áo vải dài tay có mũ, họa tiết kẻ caro màu trắng đen (kiểu áo chống nắng);

Trả lại cho Hoàng Đức T 01 ví da màu đen, bên trong ví có 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Đức T, số 006200003279; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Đức T số 060233000633; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Đức T số 060233000633; 01 giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Văn Đức, biển số đăng ký 97D1-006.72.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị Mến 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS 97D1-006.72 có số khung RLHJA3929NY503574, số máy JA39E2960959, đã qua sử dụng;

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bị cáo và bị hại đều không có khiếu nại đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 01/8/2024, tại khu vực vỉa hè đối diện sảnh tòa nhà S207 khu đô thị V, D, K, Hà Nội, các bị cáo Hoàng Đức T, Hà Tiến T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc BKS 17B4-446.71 có giá trị 8.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn M.

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Hoàng Đức T có vai trò là người khởi xướng, thực hành tích cực còn bị cáo Hà Tiến T có vai trò giúp sức.

Hành vi của bị cáo Hoàng Đức T, Hà Tiến T đã đủ yếu tố cấu T tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần nghiêm trị.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Đức T đã có 01 tiền án theo Bản án số 468/2020/HS-ST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tiền án này còn trong thời hiệu, chưa được xóa nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội, người bị hại là anh Nguyễn Văn M cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo bị cáo nên được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 điện thoại Realme C15 màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0961895509; 01 áo vải dài tay có mũ, họa tiết kẻ caro màu trắng đen (kiểu áo chống nắng) thu giữ của Hà Tiến T là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật;

Đối với 01 ví da màu đen, bên trong ví có 01 c ăn cước công dân mang tên Hoàng Đức T, số 006200003279; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Đức T số 060233000633; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Đức T số 060233000633; 01 giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Văn Đức, biển số đăng ký 97D1-006.72 là tài sản của Hoàng Đức T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS 97D1-006.72 có số khung RLHJA3929NY503574, số máy JA39E2960959 thu giữ của bị can Hà Tiến T. Qua tra cứu: chủ sở hữu đăng ký xe là anh Hoàng Văn Đức - sinh năm: 1990, trú tại: thôn Nà Khon, xã Sơn T, Na Rì, Bắc Kạn. Anh Đức khai mua chiếc xe trên từ tháng 10/2022 với giá 22.000.000 đồng, đến tháng 3/2024 thì bán chiếc xe trên cho cửa hàng mua bán xe máy của anh Nông Đình Hòa - sinh năm: 1991, trú tại: thôn Ủm Đon, xã Yên Mỹ, T, Bắc Kạn với giá 12.000.000 đồng. Ngày 24/4/2024, anh Hòa đã bán lại chiếc xe trên cho bị can Hoàng Đức T với giá 15.000.000 đồng (có viết giấy bán xe). Nguồn gốc số tiền mua xe là của bà Hoàng Thị Mến - sinh năm: 1978, trú tại: Tổng Mụ, Bằng Lãng, T, Bắc Kạn đưa T 13.000.000 đồng để nhờ T mua hộ xe cho bà Mến. Việc T sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản thì bà Mến không biết và không liên quan gì. Do vậy cần trả lại chiếc xe trên cho bà Mến là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về Trách nhiệm dân sự:

[11] Anh Nguyễn Văn M đã được gia đình các bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T, Hà Tiến T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Đức T: Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 12 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Hà Tiến T: Xử phạt bị cáo Hà Tiến T 08 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Hà Tiến T 01 điện thoại Realme C15 màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0961895509; 01 áo vải dài tay có mũ, họa tiết kẻ caro màu trắng đen (kiểu áo chống nắng)

Trả lại cho Hoàng Đức T 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Đức T, số 006200003279; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Đức T số 060233000633; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Đức T số 060233000633; 01 giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Văn Đức, biển số đăng ký 97D1-006.72.

Trả lại cho bà Hoàng Thị Mến 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS 97D1-006.72 có số khung RLHJA3929NY503574, số máy JA39E2960959

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2024).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Đức T, Hà Tiến T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Ngân

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA